

## Hướng dẫn giải Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa Tuần 2

**Câu 1 (trang 22 sgk Tiếng Việt 5):** Tìm những từ đồng nghĩa trong đoạn văn sau:

Chúng tôi kể chuyện về mẹ của mình. Bạn Hùng quê Nam Bộ gọi mẹ bằng má. Bạn Hòa gọi mẹ bằng u. Bạn Na, bạn Thắng gọi mẹ là bu. Bạn Thành quê Phú Thọ gọi mẹ là bầm. Còn bạn Phước người Huế lại gọi mẹ là mạ.

**Hướng dẫn:**

Các từ đồng nghĩa: mẹ, má, u, bu, bầm, mạ.

**Câu 2 (trang 22 sgk Tiếng Việt 5):** Xếp các từ cho dưới đây thành những nhóm từ đồng nghĩa.

Bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, lóng lánh, mênh mông, vắng teo, vắng ngắt, bát ngát, lấp lánh, lấp lánh, hiu hắt, thênh thang.

**Hướng dẫn:**

- a. Bao la, mênh mông, bát ngát, thênh thang.
- b. Lung linh, long lanh, lóng lánh, lấp lánh, lấp lánh.
- c. Vắng vẻ, hiu quạnh, vắng teo, vắng ngắt, hiu hắt.

**Câu 3 (trang 22 sgk Tiếng Việt 5):** Viết một đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu, trong đó có dùng một số từ đã nêu ở bài tập 2.

**Hướng dẫn:**

Cánh rừng rộng mênh mông. Con đường đất đỏ dẫn vào rừng ngày càng nhỏ lại. Càng vào sâu, khung cảnh càng hiu hắt. Thỉnh thoảng, hai bên đường bắt gặp vài chồi lá của những người gác rừng. Trên nền chòi: một bếp lửa nhỏ, tro đã nguội, nhìn thật vắng vẻ... Chỉ có tiếng lao xao của đại ngàn, tiếng vi vút của gió như lời linh thiêng của rừng già, vài tia nắng hiếm hoi lọt qua kẽ lá, rót xuống giọt sương còn vương ngọn cỏ, ánh lên lấp lánh.

## Hướng dẫn giải Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa Tuần 2



**Hướng dẫn giải Luyện từ và câu:  
Luyện tập về từ đồng nghĩa Tuần 2**